

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày: 27 – 6 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Út

Bà Lê Thị Diễm Thi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Mỹ D, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Trần Thị H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hà Hữu K, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI D V U Á N:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Mỹ D trình bày:

Bà Trần Mỹ D là chủ hộ kinh doanh ngành nghề mua bán lúa gạo và vận chuyển hàng hóa. Vào ngày 05/02/2018 bà Trần Mỹ D có bán gạo cho bà Trần Thị H là vợ của ông Hà Hữu K chủ hộ kinh doanh ghe vận chuyển lúa gạo 3,5 tấn, mỗi tấn giá 10.800 đồng/kg với số tiền 37.800.000 đồng. Trước đó, bà Trần Thị H nợ bà Trần Mỹ D 12.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà H nợ bà Trần Mỹ D là 49.800.000 đồng. Ngày 08/3/2018 bà H viết 01 biên nhận nợ và hứa mỗi tháng trả cho bà Trần Mỹ D 1.000.000 đồng nhưng bà H không thực hiện. Nay bà Trần Mỹ D yêu cầu bà Trần Thị H trả số tiền 49.800.000 đồng, tại phiên tòa bà Trần Mỹ D yêu cầu bà Trần Thị H trả một lần đối với số tiền trên.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Năm 2018 tôi mua gạo của bà Trần Mỹ D và thiếu bà Trần Mỹ D số tiền 37.800.000 đồng, trước đó tôi có thiếu bà D 12.000.000 đồng cũng là tiền mua gạo nên tổng số tiền bà Trần Thị H thiếu bà Trần Mỹ D là 49.800.000 đồng. Nay bà D yêu cầu tôi trả số tiền trên thì tôi đồng ý nhưng do điều kiện làm ăn khó khăn nên không có khả năng thanh toán nợ một lần cho bà D.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Hữu K để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Hà Hữu K đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của ông Hà Hữu K cũng như ông Hà Hữu K không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, căn cứ các Điều 30; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Hữu K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị H và bà Trần Mỹ D đều thừa nhận việc mua bán gạo và hiện tại thì bà Trần Thị H còn thiếu bà Trần Mỹ D số tiền 49.800.000 đồng thể hiện qua biên nhận nợ ngày 08/3/2018. Tuy nhiên, bà Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm

nghĩa vụ đối với bà Trần Mỹ D. Xét thấy, việc giao kết hợp đồng mua bán giữa bà Trần Mỹ D và bà Trần Thị H là có thật, việc bà Trần Mỹ D khởi kiện yêu cầu Trần Thị H trả số tiền 49.800.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015 và Điều 50 Bộ luật thương mại năm 2005.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hà Hữu K không trực tiếp thực hiện giao mua bán với bà Trần Mỹ D nhưng ông Hà Hữu K và bà Trần Thị H là vợ chồng. Việc bà Trần Thị H thực hiện giao dịch mua bán cùng với bà Trần Mỹ D vì lợi ích của doanh nghiệp tư nhân do ông Hà Hữu K đứng tên. Do đó, Căn cứ vào Điều 27, Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên ông Hà Hữu K có trách nhiệm liên đới cùng với bà Trần Thị H trả số tiền 49.800.000 đồng cho bà Trần Mỹ D.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 13; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Hữu K phải chịu là 3.000.000 đồng do bà Trần Thị H có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét giảm cho bà Hiên, ông K 50% án phí, số tiền án phí bà Trần Thị H, ông Hà Hữu K phải chịu sau khi đã xét giảm là 1.500.000 đồng. Nguyên đơn Bà Trần Mỹ D không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 50 Luật thương Mại 2005; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 13; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Mỹ D đối với bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Hữu K.

Buộc bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Hữu K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Trần Mỹ D số tiền 49.800.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Hữu K phải chịu 1.500.000 đồng. Nguyên đơn Bà Trần Mỹ D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0015509 phiếu lập ngày 02/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây